

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ ĐÌNH PHƯƠNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY
ĐIỆN SÔNG ĐÀ TÂY NGUYÊN**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Hoàng Tùng

Phản biện 1: TS. ĐINH BẢO NGỌC

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Huy Trọng

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng họp tại Kon Tum vào ngày 17 tháng 9 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đầu tư xây dựng cơ bản là lĩnh vực sản xuất vật chất tạo ra các tài sản cố định và tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho xã hội. Trong quá trình phát triển đất nước nói chung và phát triển doanh nghiệp nói riêng, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản luôn là yếu tố cốt lõi để tạo ra nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển mở rộng sản xuất. Đã có rất nhiều nghiên cứu về quản lý vốn xây dựng cơ bản (XDCB), song các các nghiên cứu trước đây hầu hết là nghiên cứu hoạt động đầu tư XDCB có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và ít đề cập đến hoạt động đầu tư XDCB của các doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh, hoạt động đầu tư XDCB gắn liền với các dự án kinh doanh, đầu tư tạo ra các tài sản cố định để tạo nguồn thu trong tương lai. Hoạt động đầu tư XDCB càng ngày càng phổ biến khi các doanh nghiệp càng ngày càng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh. Hoạt động đầu tư XDCB thường mất nhiều thời gian, nguồn vốn lớn cho nên vấn đề quản lý vốn đầu tư XDCB để đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả đầu tư là hết sức cần thiết.

Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên được thành lập từ năm 2008 với mục đích đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn Tây Nguyên. Là Công ty được thành lập với mục đích chuyên về đầu tư các dự án thủy điện thì công tác quản lý vốn đầu tư XDCB đối với Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên được xem nhưng là một yếu tố quyết định để đảm bảo thành công của các dự án. Hiện tại Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Hà Tây với Công suất 9MW đã đi vào phát điện thương

mại song Công tác quản lý vốn đầu tư bộc lộ nhiều yếu kém dẫn đến dự án chậm tiến độ, thiếu nguồn vốn chi trả cho các nhà thầu thi công dự án, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công tác đầu tư.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý vốn đầu tư XDCB trong các doanh nghiệp nói chung và tại Công ty cổ phần Sông Đà Tây Nguyên nói riêng, tôi đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm hệ thống hóa các các lý thuyết, các lý luận về quản lý vốn đầu tư XDCB trong các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên để chỉ ra các tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân tồn tại hạn chế đó. Đề ra các giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Công tác quản lý vốn đầu tư XDCB bao gồm những nội dung gì?
- Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên như thế nào?
- Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại Công ty?
- Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại Công ty như thế nào?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu: Công tác quản lý vốn đầu tư XDCB.

* Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: nghiên cứu tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên

- Về thời gian: số liệu và các vấn đề nghiên cứu được lấy từ năm 2013 đến 2015.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp tiếp cận: luận văn đi từ cơ sở lý thuyết và thực tiễn tại Công ty từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và cuối cùng là đưa ra những gợi ý nhằm giúp Công ty xây dựng mô hình cũng như đưa ra các quyết định phù hợp.

* Phương pháp nghiên cứu: Trong luận văn, các phương pháp nghiên cứu được sử dụng: diễn dịch, quy nạp, thống kê, so sánh, tổng hợp, phân tích số liệu thực tế để đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDDB tại Công ty.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu và kết luận được chia làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý vốn đầu tư XDDB

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDDB tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên

Chương 3: Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDDB tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.1. KHÁI NIỆM VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.1.1. Khái niệm về đầu tư

1.1.2. Khái niệm về đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.3. Khái niệm về dự án đầu tư

a. Khái niệm về dự án đầu tư

b. Sơ đồ Trình tự của dự án đầu tư

c. Phân loại dự án đầu tư

1.1.4. Khái niệm về vốn đầu tư

a. Vốn và phân loại vốn:

* Khái niệm về vốn

* Phân loại vốn

b. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

* Khái niệm vốn đầu tư xây dựng cơ bản

* Phân loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.2. QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1.2.1. Quy trình quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

a. Quy trình đầu tư và xây dựng

b. Quy trình quản lý vốn đầu tư XD CB.

** Quản lý vốn đầu tư XD CB ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lập dự toán đầu tư*

Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư cần tập trung quản lý tổng chi phí của công trình xây dựng thể hiện bằng chỉ tiêu tổng mức đầu tư. Tổng mức đầu tư là tổng chi phí dự tính để thực hiện toàn bộ quá trình đầu tư và xây dựng, và là giới hạn chi phí tối đa của dự án được xác định trong quyết định đầu tư.

** Quản lý vốn đầu tư XDCC ở giai đoạn thực hiện đầu tư.*

- Trong giai đoạn thực hiện đầu tư, quản lý vốn đầu tư XDCC tập trung vào việc quản lý giá xây dựng công trình được biểu thị bằng chỉ tiêu: Tổng dự toán công trình, dự toán hạng mục công trình và các loại công tác xây lắp riêng biệt.

- Quản lý việc giải ngân vốn đầu tư XDCC theo tiến độ thi công công trình, đây là nhân tố quan trọng đảm bảo công trình thi công đúng tiến độ.

- Theo dõi kiểm soát chi phí phát sinh trong qua trình thi công

** Quản lý vốn đầu tư XDCC ở giai đoạn kết thúc đưa dự án vào khai thác sử dụng.*

Nội dung công việc phải thực hiện khi kết thúc xây dựng bao gồm:

- Nghiệm thu, bàn giao công trình.
- Thực hiện việc kết thúc xây dựng công trình.
- Vận hành công trình và hướng dẫn sử dụng công trình.
- Bảo hành công trình.
- Quyết toán vốn đầu tư.
- Phê duyệt quyết toán.

1.2.2. Nội dung quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

a. Những yêu cầu đặt ra trong quản lý vốn đầu tư XDCC.

- Việc giải ngân vốn đầu tư XDCC phải trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh trình tự dự án đầu tư và xây dựng, nguyên tắc này đảm bảo tính kế hoạch và hiệu quả của vốn đầu tư XDCC

- Phải đảm bảo đúng mục đích, đúng kế hoạch. Tức là chỉ được cấp vốn cho việc thực hiện đầu tư XDCC các dự án và việc giải ngân đó phải đảm bảo đúng kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

- Vốn đầu tư XDCC phải được thực hiện theo đúng mức độ

thực tế hoàn thành kế hoạch trong phạm vi giá trị dự toán được duyệt. Điều này nhằm đảm bảo việc giải ngân đúng mục đích, đúng giá trị của công trình.

- Việc giải ngân vốn đầu tư XDCB phải thực hiện việc kiểm tra kiểm soát bằng đồng tiền đối với các hoạt động sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Kiểm tra bằng đồng tiền bao trùm toàn bộ chu kỳ đầu tư bắt đầu từ giai đoạn kế hoạch hoá đầu tư và kết thúc bằng việc sử dụng Tài sản cố định đã được tạo ra và được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc giải ngân vốn đầu tư XDCB. Thực hiện nguyên tắc này nhằm thúc đẩy việc sử dụng vốn hợp lý, đúng mục đích, hoàn thành kế hoạch và đưa công trình vào sử dụng

b. Hệ thống căn cứ làm cơ sở cho hoạt động quản lý vốn đầu tư XDCB

Đơn giá, định mức XDCB: là những cơ sở quan trọng trong quản lý vốn đầu tư XDCB. Chúng là căn cứ để xây dựng dự toán, cấp phát thu hồi tạm ứng, thanh quyết toán công trình XDCB hoàn thành...

c. Các giá trị dự toán trong dự án đầu tư

- Vốn đầu tư xây lắp: Gồm các chi phí để xây lắp công trình và lắp đặt thiết bị vào công trình.

- Vốn thiết bị: Gồm các chi phí mua sắm máy móc thiết bị sản xuất cho công trình

- Vốn kiến thiết cơ bản khác: bao gồm toàn bộ các chi phí kiến thiết cơ bản khác được tính và không được tính vào giá trị công trình để đăng ký tài sản cố định.

d. Quản lý chi phí, tạm ứng và thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành

* Công tác quản lý chi phí bao gồm:

- Quản lý chi phí xây lắp.
- Quản lý chi phí thiết bị.
- Quản lý chi phí khác.
- * *Công tác quản lý tạm ứng:*
- * *Công tác quản lý thanh toán*
- * *Quyết toán vốn đầu tư công trình XD/CB hoàn thành*

1.3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XD/CB

1.3.1. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích là tiêu chí định hướng đánh giá trình độ quản lý vốn đầu tư XD/CB.

1.3.2. Hệ số huy động tài sản cố định (TSCĐ)

1.3.3. Chỉ tiêu cơ cấu thành phần của vốn đầu tư

1.3.4. Chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả kinh tế xã hội

1.4. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XD/CB

1.4.1. Nhóm nhân tố bên ngoài

a. Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng

b. Chiến lược phát triển kinh tế và chính sách kinh tế trong từng thời kỳ

c. Thị trường và sự cạnh tranh

d. Lãi vay vốn

e. Sự tiến bộ của khoa học công nghệ

1.4.2. Nhóm nhân tố bên trong

a. Khả năng tài chính của chủ đầu tư

b. Nhân tố con người

c. Đặc điểm sản phẩm xây dựng

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ
TÂY NGUYÊN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ TÂY NGUYÊN

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

2.1.3. Cơ cấu cổ đông

2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÔNG TY TRONG THỜI GIAN QUA

2.2.1. Tổng quan về tình hình nguồn vốn và công tác đầu tư XDCB bản tại Công ty trong thời gian qua

a. Tình hình nguồn vốn của Công ty từ năm 2013 đến hết năm 2015

Bảng 2.1. Tình hình nguồn vốn của Công ty từ năm 2013 đến hết năm 2015

Qua bảng tổng hợp về tình hình nguồn vốn của Công ty từ năm 2012 đến năm 2015 ta có thể thấy được nguồn vốn của Công ty tăng rất nhanh. Cho đến cuối năm 2015 tổng nguồn vốn của Công ty đã tăng 231 tỷ tương ứng với 873%, trong đó nguồn vốn tăng vào năm 2013 là 52,63 tỷ tương ứng với 176% so với giá trị cuối năm 2012; năm 2014 tăng 130,49 tỷ tương ứng với 158% so với giá trị cuối năm 2013. Nguyên nhân của việc tăng vốn mạnh mẽ này là trong năm 2013 Công ty đã tập trung triển khai thi công dự án thủy điện Hà Tây, để đảm bảo nguồn vốn thi công dự án Công ty đã huy động

thêm vốn của Cổ đông, điều đó có thể thấy rõ khi vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 32,48 tỷ cuối năm 2012 lên 48 tỷ cuối năm 2015 và Công ty đã ký hợp đồng tín dụng với Agribank Chi nhánh Gia Lai để tài trợ cho dự án Thủy điện Hà Tây với hạn mức cho vay là 158,943 tỷ đồng. Vốn vay đã bắt được giải ngân trong năm 2013 và lũy kế đến hết năm 2015 là 152,2 tỷ đồng.

b. Tình hình đầu tư của Công ty từ năm 2013 đến hết năm 2015

Bảng 2.2. Bảng tổng hợp giá trị đầu tư xây dựng cơ bản tại công ty từ năm 2013 đến năm 2015

ĐVT: VNĐ

Tên dự án	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
1. Công trình thủy điện Hà Tây	52.820.240.565	186.326.981.796	258.765.935.011
2. Công trình khác	41.818.182	41.818.182	719.760.027
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	52.862.058.747	186.368.799.978	259.485.695.038

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 – 2015)

Qua bảng tổng hợp giá trị đầu tư XD CB của Công ty từ năm 2013 đến hết năm 2015 ta có thể thấy được Công ty mới chỉ đang thực hiện đầu tư một số dự án, trong đó tập trung chủ yếu vào Công trình thủy điện Hà Tây. Tổng giá trị thực hiện đầu tư đến hết năm 2015 là 259,485 tỷ đồng, trong đó giá trị đầu tư công trình thủy điện Hà Tây là 258,765 tỷ đồng chiếm 99,7% tổng giá trị đầu tư của Công ty. Giá trị đầu tư cả Công ty tăng mạnh trong năm 2014 và 2015, năm 2014 giá trị đầu tư tăng 133,5 tỷ đồng tương ứng với 152% so với cuối năm 2013; năm 2015 giá trị đầu tư tăng 73,12 tỷ tương ứng với 39,2%. Nguyên nhân của việc tăng mạnh mẽ này là do dự án thủy điện Hà Tây mặc dù được khởi công từ năm 2009 song do khó khăn trong việc

thu xếp nguồn vốn để triển khai dự án nên dự án bị gián đoạn thi công đến năm 2013. Năm 2013 Công ty đã ký được hợp đồng tín dụng tại trợ vốn cho dự án và cũng với đó là sự đồng thuận tăng vốn của các cổ đông để lấy vốn đối ứng giải ngân cho dự án.

2.2.2. Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDCB ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lập dự toán đầu tư tại Công ty

Công ty đã lập Tổng mức đầu tư trên cơ sở xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần thiết khác của dự án, trong đó:

- + Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xác định trên cơ sở khối lượng phải bồi thường hỗ trợ, tái định cư của dự án và các chế độ, chính sách của nhà nước có liên quan;

- + Chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu hoặc bộ phận công trình và giá xây dựng tổng hợp tương ứng với nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu hoặc bộ phận công trình được đo bóc, tính toán và một số chi phí có liên quan dự tính khác;

- + Chi phí thiết bị được xác định trên cơ sở số lượng, loại thiết bị hoặc hệ thống thiết bị theo phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn, giá mua sắm phù hợp giá thị trường và các chi phí khác có liên quan;

- + Chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng gồm các nội dung và được xác định theo quy định của nhà nước tại thời điểm hiện hành (hiện tại quy định tại Điều 23 và 25 Nghị định 32/2015/NĐ-CP quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng);

- + Chi phí khác được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) hoặc bằng dự toán hoặc ước tính hoặc sử dụng cơ sở dữ liệu các dự án tương tự đã thực hiện;

+ Chi phí dự phòng cho công việc phát sinh được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các thành phần chi phí đã xác định nêu trên. Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được xác định trên cơ sở độ dài thời gian thực hiện dự án, kế hoạch bố trí vốn và chỉ số giá xây dựng hàng năm phù hợp với loại công trình xây dựng có tính đến các khả năng biến động giá trong nước và quốc tế;

+ Các loại thuế phí được xác định theo quy định của nhà nước với điều kiện thực tế của từng dự án, địa bàn triển khai dự án cũng như thời điểm thực hiện của dự án.

2.2.3. Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XD CB ở giai đoạn thực hiện đầu tư

Trong thời gian qua Công ty chủ yếu tập trung đầu tư dự án thủy điện Hà Tây cho nên Công tác quản lý vốn chủ yếu là quản lý vốn cho dự án thủy điện Hà Tây. Vì vậy tác giả sẽ trình bày thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XD CB trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với dự án thủy điện Hà Tây.

a. Công tác quản lý giá xây dựng:

Nhìn chung Công tác lập và quản lý dự toán chi tiết của Công ty đều dựa trên các quy định hiện hành của nhà nước tại thời điểm lập dự toán.

b. Công tác quản lý giải ngân vốn

➤ Công tác lựa chọn nhà thầu

* Lập kế hoạch đấu thầu:

* Lập hồ sơ mời thầu:

* Công tác tổ chức đấu thầu, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:

- *Lập kế hoạch giải ngân dự án*
- *Tạm ứng theo hợp đồng thi công*
- * Quy định về hồ sơ tạm ứng:
- * Quy trình tạm ứng:
- *Thanh toán tiền khối lượng hợp đồng*
- * Quy định về hồ sơ thanh toán:
- * Quy trình nghiệm thu thanh toán:

c. Công tác quản lý CPPS trong qua trình thi công

- *Thực trạng chi phí phát sinh trong quá trình thi công tại*

Công ty

Bảng 2.4. Bảng tổng hợp CPPS tại Công trình thủy điện Hà Tây

ĐVT: VNĐ

Nội dung chi phí	Dự toán	Giá trị thực hiện	Chi phí phát sinh
Chi phí xây dựng	128.016.689.915	177.147.187.461	49.130.497.546
Chi phí thiết bị	67.308.062.294	75.502.154.843	8.194.092.549
Chi phí quản lý dự án	3.054.143.957	19.409.998.758	16.355.854.801
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.732.179.164	10.119.912.380	1.387.733.216
Chi phí khác	12.838.812.218	24.799.362.977	11.960.550.759
Chi phí dự phòng	10.997.494.377		-10.997.494.377
Chi phí lãi vay	18.444.525.487	14.308.115.276	-4.136.410.211
Tổng cộng	249.391.907.412	321.286.731.694	71.894.824.282

(Nguồn: Báo tổng kết năm 2015)

Qua bảng tổng hợp chi phí phát sinh trong quá trình thi công dự án Công trình thủy điện Hà Tây ta thấy chi phí đầu tư tăng so với dự kiến ban đầu đã bao gồm dự phòng gần 72 tỷ đồng tương ứng với 30%. Chi phí phát sinh ở hầu hết các hạng mục chi phí. Nguyên nhân

chủ yếu do thời gian dự án quá dài cùng với sự tính toán không hợp lý trong quá trình thiết kế, lập tổng dự toán.

➤ Trình tự xử lý chi phí phát sinh trong quá trình thi công tại Công ty

- Phát sinh khối lượng: khi phát sinh về mặt khối lượng thì các bên liên quan, bao gồm: chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị giám sát, đơn vị thiết kế lập biên bản xác nhận khối lượng phát sinh và nguyên nhân phát sinh khối lượng. Trên cơ sở đó đơn vị thiết kế cần kiểm tra và hiệu chỉnh lại thiết kế cho phù hợp (đối với phát sinh do thiết kế thiếu). Căn cứ vào khối lượng phát sinh phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty (hoặc đơn vị tư vấn lập dự toán) lập dự toán chi phí phát sinh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi dự toán phát sinh được phê duyệt Công ty cùng nhà thầu sẽ ký kết phụ lục hợp đồng để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.

- Phát sinh đơn giá:

- Nguồn vốn thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán chi phí phát sinh trong quá trình thi công:

- Quy trình thanh toán:

2.2.4. Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XD CB ở giai đoạn kết thúc đưa dự án vào khai thác sử dụng

a. Công tác nghiệm thu, bàn giao công trình

Quy trình nghiệm thu bàn giao công trình, các hạng mục công trình tại Công ty được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Nghiệm thu công việc xây dựng

Bước 2: Nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp:

Bước 3: Nghiệm thu hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

b. Vận hành công trình và hướng dẫn sử dụng công trình

c. Bảo hành và thanh toán giá trị bảo hành công trình

d. Quyết toán và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

* Quyết toán hợp đồng:

* Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

2.2.5. Phân tích một số chỉ tiêu đánh giá trình độ quản lý vốn đầu tư XDCB tại Công ty trong thời gian qua

a. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích

* Vốn đầu tư thực hiện theo kế hoạch: chỉ tiêu này là tỷ lệ % giữa lượng vốn đầu tư thực hiện so với mức vốn kế hoạch đã bố trí.

- Năm 2013

+ Thực hiện về kế hoạch khối lượng.

+ Thực hiện về kế hoạch giá trị.

- Năm 2014

+ Thực hiện về kế hoạch khối lượng.

+ Thực hiện về kế hoạch giá trị.

- Năm 2015

+ Thực hiện về kế hoạch khối lượng.

+ Thực hiện về kế hoạch giá trị.

* Đánh giá hoạt động đầu tư theo định hướng đã đặt ra:

b. Hệ số huy động tài sản cố định (TSCĐ)

Bảng 2.12. Bảng hệ số huy động tài sản cố định

Năm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Giá trị tài sản hình thành (tỷ đồng)	Hệ số huy động tài sản
Năm 2013	260,179		0%
Năm 2014	260,179		0%
Năm 2015	260,179	258,765	99,45%

(Nguồn: tự tổng hợp từ báo cáo tổng kết 2013-2015)

Hệ số huy động vốn đầu tư trong năm qua các năm vừa qua cơ bản là bằng 0%, đến năm 2015 đạt 99,45%. Về bản chất, hệ số này so sánh giữa TSCĐ hình thành trong năm từ tổng mức vốn đầu tư trong năm để đầu tư tạo ra tài sản đó. Nhưng do đặc điểm sản phẩm xây dựng có quy mô lớn, thời gian xây dựng dài nên trong thực tế có độ trễ về thời gian thực hiện đầu tư kể từ khi bỏ vốn, đầu tư đến khi hoàn thành, đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng. Vì vậy chỉ tiêu này không phản ánh đúng hiệu quả đầu tư của năm bỏ vốn, mà là phản ánh hiệu quả đầu tư của vài năm trước đó. Với số liệu trên ta có thể thấy được mức độ quản lý và sử dụng vốn đầu tư XDCB tại Công ty chưa được tập trung cao, công tác quản lý và sử dụng vốn chưa bám sát tiến độ làm kéo dài thời gian xây dựng dẫn đến làm tăng chi phí trong quá trình đầu tư.

c. Chỉ tiêu cơ cấu thành phần của vốn đầu tư

Bảng 2.13. Cơ cấu tổng mức đầu tư của Công ty

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ
1	Chi phí xây lắp	141,559	54%
2	Chi phí thiết bị	63,258	24%
3	Chi phí khác	55,362	21%
	Tổng	260,179	100%

(Nguồn: Tổng mức đầu tư dự án công ty từ năm 2013 - 2015)

Qua số liệu về cơ cấu vốn trong tổng mức đầu tư của Công ty ta thấy được tỷ trọng chi phí xây lắp chiếm 54% trong tổng mức đầu tư, chi phí thiết bị chiếm 24%, chi phí khác chiếm 21%. Tỷ lệ cơ cấu vốn này cơ bản phản ánh đúng với đặc thù đầu tư xây dựng công trình thủy điện. Trong công tác đầu tư xây dựng thủy điện các hạng mục xây lắp bao gồm chi phí xây dựng các công trình đập chứa

nước, kênh dẫn nước, nhà máy, đường ống, trạm, đường dây tải điện... Chi phí thiết bị bao gồm các thiết bị cơ điện, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị trạm, thiết bị phòng cháy chữa cháy... Chi phí khác bao gồm chi phí quản lý, chi phí tư vấn, khảo sát, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí lãi vay. Khối lượng các hạng mục thi công xây lắp thường chiếm tỷ trọng cao trong tổng mức đầu tư sau đó đến chi phí thiết bị và chi phí khác.

Hiện tại chi phí khác chiếm 21% trong tổng mức đầu tư của Công ty là tỷ lệ khá cao, tỷ lệ này hiện tại đang tương đương với mức chi phí thiết bị. Trong các dự án đầu tư XD CB Công ty nên tiết giảm tối đa khoản chi phí này để đảm bảo tính an toàn cho dự án.

2.2.6. Phân tích nhân tố ảnh hưởng tới công tác quản lý vốn đầu tư XD CB tại Công ty trong thời gian qua

a. Nhóm nhân tố bên ngoài

- * *Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng*
- * *Chiến lược phát triển kinh tế và chính sách kinh tế trong từng thời kỳ*

* *Thị trường và sự cạnh tranh*

* *Lãi vay vốn*

* *Sự tiến bộ của khoa học công nghệ*

b. Nhóm nhân tố bên trong

* *Khả năng tài chính của Công ty*

* *Nhân tố con người*

* *Đặc điểm sản phẩm xây dựng*

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ TÂY NGUYÊN

3.1. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẠI CÔNG TY

3.1.1. Kết quả đạt được

a. Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Công ty cơ bản đã thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của nhà nước. Công tác lập và trình duyệt các cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư theo quy định. Tổng mức đầu tư được lập dựa trên báo cáo kinh tế kỹ thuật của đơn vị tư vấn khảo sát. Các chi phí trong tổng mức đầu tư đều được xác định có căn cứ hợp lý theo quy định của nhà nước.

Công ty đã xây dựng các quy định, quy trình về quản lý vốn đầu tư đầu tư, quy định về cơ cấu nguồn vốn trong đầu tư nói chung và đầu tư XDCB nói riêng.

Có sự phân cấp về trách nhiệm về quyền hạn giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, giám đốc Công ty trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB.

b. Trong giai đoạn thực hiện đầu tư

** Trong công tác quản lý dự toán, đơn giá*

Công ty đã thực hiện lập và trình tổng dự toán và các dự toán chi tiết theo đúng quy định của nhà nước và Công ty. Dự toán được lập trên cơ sở khối lượng thiết kế và định mức đơn giá theo quy định của nhà nước.

** Trong công tác quản lý giải ngân vốn*

Công ty cơ bản đã thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo

đúng quy định của nhà nước. Dự án đầu tư được chia làm các gói thầu và có kế hoạch đấu thầu cụ thể. Công ty cũng đã thành lập các tổ tư vấn đấu thầu và tổ thẩm định đấu thầu để tư vấn cho lãnh đạo Công ty ra các quyết định lựa chọn nhà thầu.

Công ty đã xây dựng các quy trình nghiệm thu thanh toán, quy trình xử lý hồ sơ chứng từ thanh toán cho các nhà thầu.

Công tác lập kế hoạch giải ngân đã được thực hiện nhằm chủ động nguồn vốn trong quá triển khai thi công xây dựng. Công tác lập kế hoạch giải ngân được thực hiện cho từng hạng mục và từng giai đoạn của dự án.

Trong công tác quản lý chi phí phát sinh trong quá trình triển khai dự án, Công ty đã thực hiện lập chi phí dự phòng trong tổng dự toán. Ngoài ra Công ty cũng đã xây dựng quy trình về xử lý chi phí phát sinh trong quá trình thi công.

Nhìn chung Công ty đã tuân thủ các quy định của nhà nước về giải ngân vốn đầu tư xây dựng.

c. Trong giai đoạn bàn giao đưa vào sử dụng

Công ty đã xây dựng các quy trình nghiệm thu công việc, nghiệm thu từng giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

Công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo, thực hiện đào tạo cán bộ vận hành khi công trình XDDB đưa vào sử dụng.

Công ty đã thực hiện các công tác ràng buộc trách nhiệm bảo hành của nhà thầu thông qua giữ lại giá trị bảo hành công trình.

Công ty đã và đang thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước và Công ty.

2.3.2. Những tồn tại và hạn chế trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Công ty

a. Những tồn tại và hạn chế trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Công ty đã thực hiện khảo sát, thiết kế cơ sở trước khi thực hiện lập tổng mức đầu tư, song công tác khảo sát thiết kế chưa thực sự được chú trọng, nhiều hạng mục chi phí chưa được tính toán đầy đủ khi đưa vào tổng mức đầu tư dẫn đến khi triển khai thực hiện phát sinh nhiều đầu mục chi phí. Cụ thể đối với Dự án thủy điện Hà Tây tổng chi phí phát sinh 71.894.824.282 đồng và chi phí phát sinh ở hầu hết tất cả các hạng mục của Công trình.

Mặc dù công ty đã thực hiện quản lý tổng mức đầu tư theo quy định của nhà nước song khi dự án chậm tiến độ, kéo dài Công ty chưa thực hiện xây dựng lại tổng mức và đánh giá lại các chỉ tiêu hiệu quả của dự án, dẫn đến khi thực hiện dự án chi phí phát sinh cao vượt tổng mức đầu tư dự kiến. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch nguồn vốn cho dự án và dễ dẫn khả năng không thể thu hồi vốn khi dự án không hiệu quả với mức chi phí thực hiện thực tế. Cụ thể đối với dự án nhà máy thủy điện Hà Tây dự kiến được hoàn thành trong năm 2012 nhưng mãi đến năm 2015 mới chính thức đi vào hoạt động, chi phí phát sinh của dự án lên tới 71.894.824.282 đồng song chưa lập tổng mức đầu tư điều chỉnh và đánh giá lại hiệu quả của dự án. Vì vậy không thể đánh giá mức độ rủi ro của việc phát sinh chi phí của dự án.

b. Những tồn tại và hạn chế trong giai đoạn thực hiện đầu tư XDCB

Công ty đã thực hiện lập và trình duyệt dự toán theo quy định nhưng dự toán chi phí đối với từng hạng mục của Công ty chưa căn cứ vào tổng mức đầu tư. Tổng chi phí dự toán các hạng mục lớn hơn so với tổng mức đầu tư được phê duyệt song Công ty chưa thực hiện phê duyệt tổng mức đầu tư hiệu chỉnh.

Công tác lựa chọn nhà thầu của Công ty đang thực hiện rất

chậm và không đáp ứng được yêu cầu của tiến độ dự án.

Công tác lập và quản lý kế hoạch vốn cho dự án đầu tư XDCB tại Công ty chưa được chú trọng. Việc lập kế hoạch nguồn vốn đang theo ý chủ quan, chưa đánh giá cơ cấu nguồn vốn tối ưu cho từng dự án.

c. Những tồn tại trong giai đoạn bàn giao đưa vào sử dụng

Công ty đã thực hiện xây dựng các quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán song công tác quản lý triển khai còn rất chậm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định của nhà nước. Theo quy định Công ty phải quyết toán xong công trình thủy điện Hà Tây trong vòng 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng, song dự án thủy điện Hà Tây bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 6/2015 nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được quyết toán xong. Nguyên nhân chính của việc chậm trễ trên là do Công ty chưa thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư kịp thời theo quy định, giá trị thực hiện phát sinh lớn dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư cho phù hợp. Ngoài ra do năng lực của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế nên công tác tổ chức quyết toán kéo dài.

Khi quyết toán hợp đồng với nhà thầu thì đồng nghĩa với việc chấp nhận toàn bộ giá trị khối lượng thực hiện theo biên bản quyết toán. Song trên thực tế do hạn chế trong công tác kiểm tra, khi thực hiện kiểm toán quyết toán vốn có thể phát hiện các khoản chi phí không hợp lý bị xuất toán. Các khoản chi phí này rất khó để thu hồi từ nhà thầu.

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thường được chia thành nhiều hạng mục công việc, các hạng mục khác nhau thường thi công không đồng thời và có thời gian hoàn thành khác nhau. Công ty đang xác định thời gian bảo hành đối với từng nhà thầu kể từ khi nghiệm thu hoàn thành hạng mục công việc theo hợp đồng. Khi dự án hoàn

thành đưa vào sử dụng thì có nhiều hạng mục lại hết thời gian bảo hành, vì vậy công tác bảo hành không còn ý nghĩa.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẠI CÔNG TY

3.2.1. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Thứ nhất: Công ty cần chú trọng công tác khảo sát, thiết kế trực khi lập dự án. Gắn trách nhiệm của đơn vị khảo sát thiết kế với chi phí phát sinh của dự án. Sản phẩm xây dựng có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, sản phẩm chịu ảnh hưởng trực tiếp của các điều kiện tự nhiên, vì vậy đòi hỏi trước khi xây dựng phải làm thật tốt công tác chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị xây dựng. Đặc điểm này đòi hỏi cần có giải pháp tài chính để kiểm tra việc sử dụng và quản lý vốn đầu tư XDCB ngay từ khâu đầu tiên là xác định chủ trương đầu tư, lựa chọn địa điểm, điều tra khảo sát thăm dò địa chất, thủy văn... để dự án đầu tư đảm bảo tính khả thi cao.

Thứ 2: Công ty cần xây dựng lại tổng mức đầu tư trong trường hợp có sự thay đổi đang kế về thiết kế, các đầu mục chi phí. Tổng mức đầu tư cần phải được đánh giá lại các chi tiêu kinh tế tài chính của dự án trước khi phê duyệt điều chỉnh. Trong trường hợp dự án đã triển khai thi công, cần phải xem xét chi phí đã bỏ ra để cân nhắc ra quyết định. Tổng mức đầu tư là mức chi phí tối đa để thực hiện dự án vì vậy mục tiêu của quản lý vốn xây dựng cơ bản phải đảm bảo mức chi phí thực hiện dự án không được vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt. Vì vậy trong giai đoạn này cần phải coi trọng công tác quản lý tổng mức đầu tư để làm cơ sở tiền đề triển khai các công việc tiếp theo.

3.2.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn thực hiện đầu tư XD CB

Thứ nhất: Công ty cần kiện toàn lại bộ máy quản lý, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư XD CB. Nhân tố con người đóng vai trò vô cùng quan trọng trong công tác quản lý, công tác quản lý vốn đầu tư XD CB có tốt hay không phải có đội ngũ cán bộ có năng lực kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực. Ngoài ra phẩm chất đạo đức, nhân cách con người cũng đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý vốn đầu tư XD CB. Vì vậy công ty cần kiện toàn lại bộ máy quản lý, thanh lọc những cán bộ quản lý không đủ năng lực, phẩm chất đạo đức thực hiện công tác quản lý. Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý thông qua các lớp giảng dạy về quản lý dự án hoặc thuê chuyên gia đào tạo.

Thứ hai: Công ty cần xây dựng quy định cụ thể về công tác lập và quản lý dự toán chi phí công trình. Dự toán chi phí các hạng mục phải được dựa trên nền tảng của tổng mức đầu tư dự án. Mọi chi phí khi lập dự toán làm tổng chi phí lớn hơn tổng mức đầu tư cần phải được xem xét điều chỉnh tổng mức đầu tư trước khi phê duyệt dự toán.

Thứ ba: Công ty nên thành lập một bộ phận chuyên trách quản lý về hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản. Bộ phận này có nhiệm vụ lập và quản lý hồ sơ thực hiện các lĩnh vực quản lý về lập tổng mức, dự toán, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quản lý các nhà thầu thi công... Trong công tác đầu tư XD CB công việc hồ sơ, lập kế hoạch là hết sức cần thiết và mang tính chất thường xuyên, vì vậy phải cần đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ năng lực trong cùng lĩnh vực để thực hiện các công việc đáp ứng được tiến độ thực hiện dự án. Trách nhiệm của các cán bộ thuộc bộ phận này cần phải được gắn liền với khối lượng công việc được giao. Thường xuyên đào tạo nâng

cao năng lực về quản lý vốn đầu tư XDCB cho các cán bộ quản lý chuyên trách.

Thứ tư: Công ty cần xác định cơ cấu nguồn vốn tối ưu cho dự án trước khi phê duyệt dự án. Cần phải chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn trước khi triển khai dự án, đối với vốn tự có phải có sẵn sàng tại Công ty, đối với vốn vay phải có hợp đồng với các tổ chức tín dụng. Nguồn vốn giải ngân cho dự án là yếu tố rất quan trọng quyết định đến tiến độ thực hiện dự án. Nguồn vốn giải ngân không đảm bảo dẫn đến sự trì trệ trong thi công, không đảm bảo nguồn đầu vào để triển khai thi công cho các nhà thầu, dẫn đến chậm tiến độ thực hiện kéo theo đó là những thiệt hại về kinh tế. Vì vậy công tác chuẩn bị nguồn vốn cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc.

Thứ năm: Công ty cần xây dựng quy định cụ thể về quản lý chi phí phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Quy định phải được xác định phân quyền quyết định trong công tác xử lý phát sinh, nguồn vốn để xử lý chi phí phát sinh. CPPS phải được các bên thống nhất trước khi triển khai các công việc tiếp theo, vì vậy vấn đề xử lý phát sinh cần phải có cơ sở xử lý nhanh cho để không làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Song vấn đề xử lý chi phí phát sinh cần phải được cân nhắc trong phạm vi tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

Thứ sáu: Công ty cần phải ràng buộc trách nhiệm về sử dụng vốn đúng mục đích trong hợp đồng với nhà thầu. Công ty phải thường xuyên kiểm tra đôn đốc quá trình sử dụng vốn của nhà thầu để thực hiện cho dự án.

Thứ bảy: Công ty cần phải đưa các giới hạn thời gian xử lý công việc trong các quy trình nghiệm thu thanh toán với nhà thầu. Gắn trách nhiệm về công tác xử lý hồ sơ với thu nhập của cán bộ quản lý.

3.2.3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB trong giai đoạn bàn giao đưa vào sử dụng

Thứ nhất: Công ty cần đưa các giới hạn thời gian xử lý hồ sơ trong các quy trình nghiệm thu, xây dựng tiến độ nghiệm thu, quyết toán công trình với mốc thời gian cụ thể. Công ty phải phân giao trách nhiệm cụ thể đối với cán bộ thực hiện quản lý quyết toán.

Thứ hai: Công ty nên kiểm toán quyết toán theo từng hạng mục hoàn thành, hoặc theo từng hợp đồng với nhà thầu trước khi thanh toán quyết toán. Để làm được điều này Công ty cần thuê kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán theo từng giai đoạn, Công ty cần có kế hoạch quyết toán từng gói thầu, từng hạng mục công trình để làm cơ sở để ký hợp đồng kiểm toán.

Thứ ba: Công ty nên xác định thời gian bảo hành công trình kể từ khi công trình đưa vào sử dụng chính thức thay vì sau khi hoàn thành nghiệm thu thanh toán. Công trình xây lắp thường bao gồm nhiều hạng mục Công trình nhỏ, điều này rất khó khăn trong quá trình quản lý bảo hành Công trình. Vì vậy Công ty cần phải sắp xếp, tính toán tiến độ thực hiện công trình hoàn thành, từ đó đưa ra các yêu cầu bảo hành đối với từng hạng mục cho phù hợp với tổng thể công trình.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên

3.3.2. Đối với các tổ chức tín dụng

KẾT LUẬN